

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/DS-ST

Ngày: 27/11/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;
2. Bà Hoàng Thị Hoài Phong.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2018/TLST-DS ngày 30/8/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2018/QĐXXST-DS, ngày 24/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2018/QĐST-DS ngày 05/11/2018 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Võ Thị H sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Chị Trương Nguyễn Lan N, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Tổ C, phường NC, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 29/8/2018), chị N có mặt.

*- Bị đơn:* Bà Võ Thị S sinh năm 1969

Địa chỉ: Số D, khu dân cư TML, phường TQT, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, bà S vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 11/8/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/8/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trương Nguyễn Lan N trình bày:*

Bà Võ Thị H và bà Võ Thị S có mối quan hệ bạn bè thân thiết nên bà H nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà S để cho bà S vay. Ngày 30/8/2017, bà H chuyển cho bà S vay 100.000.000đ, ngày 11/12/2017 bà H tiếp tục chuyển vào tài khoản cho bà S vay 350.000.000đ, tổng cộng bà H chuyển tiền cho bà S vay 450.000.000đ.

Khoảng ngày 20/12/2017, bà S chuyển tiền trả vào tài khoản cho bà H 100.000.000đ; đến khoảng tháng 01/2018 bà H không nhớ ngày, bà S tiếp tục chuyển vào tài khoản cho bà 15.000.000đ, bà S nói đây là tiền bà S trả lãi khoản vay 100.000.000đ cho bà H mặc dù trước đó hai bên không thỏa thuận lãi suất, bà H chấp nhận.

Ngày 22/02/2018 bà S viết cho bà H một Giấy mượn tiền, trong đó bà S thừa nhận còn nợ bà H 350.000.000đ, bà S hẹn đến tháng 03/2018 (Âm lịch) bà S sẽ hoàn trả lại cho bà H, nhưng đến nay bà S không trả. Bà H yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị S phải trả cho bà tiền gốc 350.000.000đ, tiền lãi 06 tháng tính từ ngày 15/5/2018 (01/4 Âm lịch) đến ngày 15/11/2018 với mức 0.83%/tháng (9,96%/năm) là 17.430.000đ, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 367.430.000đ.

*\* Theo bản tự khai ngày 15/10/2018, ngày 14/11/2018 bị đơn bà Võ Thị S trình bày:*

Ngày 10/12/2017 bà Võ Thị H có chuyển vào tài khoản cho bà mượn số tiền 350.000.000đ, đến ngày 22/02/2018 bà viết Giấy mượn số tiền 350.000.000đ của bà H, giấy mượn tiền bà H trực tiếp giữ.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc 350.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 15/5/2018 (01/4 Âm lịch) đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử với mức 0.83%/tháng (9,96%/năm) bà chấp nhận và đồng ý trả nợ gốc và lãi cho bà H.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Võ Thị S vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà S.

[2] Về nội dung:

Bị đơn Võ Thị S đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc bà Võ Thị H khởi kiện, ngày 15/10/2018 và ngày 14/11/2018 bà S có đến Tòa trình bày bản tự khai, nhưng bà S không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không đến phiên tòa.

Bà S thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà H số tiền nợ gốc 350.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 15/5/2018 (01/4 Âm lịch) đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử với mức 0.83%/tháng (9,96%/năm). Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh nên bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị S trả số tiền nợ 350.000.000đ000đ và tiền lãi 06 tháng tính từ ngày 15/5/2018 (01/4 Âm lịch) đến ngày 15/11/2018 với mức 0.83%/tháng (9,96%/năm) là 17.430.000đ, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 367.430.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Bà Võ Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.371.500đ.

[3.2] Hoàn trả cho bà Võ Thị H 9.040.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Võ Thị H. Buộc bà Võ Thị S phải trả cho bà H tiền nợ gốc là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 17.430.000đ (Mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 367.430.000đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bà Võ Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.371.500đ (Mười tám triệu, ba trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm đồng).

4. Hoàn trả cho bà Võ Thị H 9.040.500đ (Chín triệu, không trăm bốn mươi ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003586 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Ly**